



Trụ sở chính: Lô DC1a-13 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 379/QCĐG-ĐD

Bình Định, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

Căn cứ Luật Đầu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 1145/UBND-TH ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc chấn chỉnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2023 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2023 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 161 lô đất ở tại các Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D thành phố Quy Nhơn; Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 161 lô đất ở tại các Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D thành phố Quy Nhơn; Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá và đơn giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 161 lô đất ở tại các Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D thành phố Quy Nhơn; Khu tái

định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất ở số 47/2023/HĐDVĐG-GPMB ngày 10/5/2023 giữa Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá: 161 lô đất ở tại Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D thành phố Quy Nhơn; Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Cụ thể như sau:

- Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn là 88 lô, với tổng diện tích là 9.958,9 m²;

- Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn là 49 lô, với tổng diện tích là 4.977,3 m²;

- Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát là 22 lô, với tổng diện tích là 5.553 m²;

- Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn là 02 lô, với tổng diện tích là 240 m²;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng, gồm:

+ Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn: Đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi nổi;

+ Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn: Đường bê tông nhựa, bó vỉa hè bằng đá granite, vỉa hè lát gạch block; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi ngầm. Riêng tại vị trí khu đất ĐÔ-4 có hệ thống bó vỉa bằng bê tông xi măng và hệ thống điện sinh hoạt, điện chiếu sáng đi nổi;

+ Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn: Đường bê tông xi măng; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi nổi;

+ Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát: Đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC (đã xây dựng hệ thống đường ống và trụ cứu hỏa nhưng chưa có nguồn nước sạch để đầu nối); hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi nổi;

- Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất, Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt;

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn;

- Hình thức giao đất: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá;

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

- Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2017, Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17/01/2017, Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 12/4/2018, Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 27/8/2019, Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 13/9/2019, Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/02/2020, Quyết định số 4671/QĐ-UBND ngày 12/11/2020, Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 19/10/2022, Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định điều chỉnh quy hoạch xây dựng liên quan (nếu có).

- Tổng giá khởi điểm của tài sản: **258.606.222.000 đồng** (Hai trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng);

- Trong trường hợp có sự thay đổi một trong các nội dung nêu trên thì dựa vào văn bản sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc thông báo đấu giá tài sản mới nhất của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương để thực hiện.

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá tại nơi có tài sản đấu giá. Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương không chịu trách nhiệm đối với trường hợp người tham gia đấu giá không xem thực tế tài sản mà vẫn nộp hồ sơ và tiền đặt trước đăng ký tham gia đấu giá. Người tham gia đấu giá liên hệ với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương để được hướng dẫn cụ thể.

3. Ký hiệu, vị trí, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: *Đính kèm theo Bảng chi tiết.*

4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Đất đai, có nhu cầu để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

- Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, gồm:

+ 01 Giấy Đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

+ 01 Bản phô tô giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

+ 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

+ 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá;

+ 01 Phiếu trả giá gián tiếp. Người tham gia đấu giá hoặc người được ủy quyền bắt buộc phải bỏ phiếu trả giá vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

Trường hợp nếu hồ sơ không đầy đủ các thành phần nêu trên thì xem như không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

Người tham gia đấu giá phải bỏ tất cả các loại giấy tờ nêu trên vào một bì thư lớn và được dán niêm phong, không ghi nội dung bên ngoài và phải bỏ vào thùng đựng hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá;

- Điều kiện về mối quan hệ:

+ Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá;

+ Trường hợp các thành viên trong hộ gia đình, người đăng ký tham gia đấu giá không báo cáo cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương về mối quan hệ theo quy định nêu trên nhưng khi tiến hành tổ chức đấu giá, phát hiện ra thì được xem là vi phạm quy định đấu giá về hành vi thông đồng, dàn xếp kết quả đấu giá và được xử lý theo quy định của pháp luật;

- Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

+ Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;

+ Phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);

+ Phải đeo khẩu trang.

- Một lô đất phải có ít nhất hai người tham gia đấu giá;

- Người tham gia đấu giá phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Người tham gia đấu giá hoặc người được ủy quyền phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên mình vào mẫu đăng ký và cam kết tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành;

- Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng, chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- Người đăng ký tham gia đấu giá hoặc người được ủy quyền phải tham gia cuộc đấu giá đúng ngày, giờ đã được thông báo, niêm yết công khai;

- Người tham gia đấu giá hoặc người được ủy quyền phải xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra nhân thân;

- Người không đăng ký tham gia đấu giá không được vào phòng đấu giá. Trừ các trường hợp được đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, đại diện Sở Tài chính tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, đại diện Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định đồng ý;

- Người được uỷ quyền tham gia đấu giá phải xuất trình giấy uỷ quyền trước khi bắt đầu tổ chức cuộc đấu giá; tuân thủ, thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong phạm vi uỷ quyền theo quy định;

- Người đăng ký tham gia đấu giá không được sử dụng chất kích thích, không mang theo vũ khí, chất cháy nổ khi vào phòng đấu giá;

- Vào phòng đấu giá phải ăn mặc lịch sự, gọn gàng, không hút thuốc;

- Khi vào phòng đấu giá phải giữ trật tự, ngồi đúng vị trí hướng dẫn, không đi lại lộn xộn, không được trao đổi, trò chuyện, lớn tiếng, phát ngôn thiếu văn hoá và phải tắt hoặc để chế độ rung điện thoại.

5. Hình thức, phương thức đấu giá:

* Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; theo phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất; cụ thể như sau:

* Nhận phiếu trả giá: Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá; được giới thiệu tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác. Người tham gia đấu giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung và tính hợp lệ của phiếu trả giá theo quy định;

* Phiếu trả giá hợp lệ và trình tự trả giá, công bố giá:

- Người tham gia đấu giá phải tự mình ghi, điền đầy đủ, đúng, chính xác các thông tin, ký, ghi rõ họ tên vào phiếu trả giá, trường hợp nếu uỷ quyền thì người được uỷ quyền phải ký, ghi rõ họ tên là người được uỷ quyền;

- Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

- Số tiền trả giá bằng số hoặc bước giá phải đúng với số tiền bằng chữ;

- Tại vòng đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả cao hơn giá khởi điểm nhưng phải trả tròn bước giá (ví dụ: Giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên);

- Ví dụ: Lô đất có giá khởi điểm là **900.000.000** đồng, bước giá là **27.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

+ Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: **“01 bước, bằng chữ: một bước”** hoặc **“02 bước, bằng chữ: hai bước”** hoặc...;

+ Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: **“900.000.000 đồng, bằng chữ: Chín trăm triệu đồng hoặc giá khởi điểm”** hoặc **“927.000.000 đồng, bằng chữ: Chín trăm hai mươi bảy triệu đồng”** hoặc.....;

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá phải được bỏ vào thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá theo đúng thời gian quy định của Thông báo đấu giá tài sản;

- Thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, được dán giấy niêm phong có chữ ký của đại diện thành phần niêm phong thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá và phải được dán băng dính toàn bộ xung quanh thùng. Thành phần niêm phong thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá, gồm: đại diện Sở Tài chính tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, đại diện Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định và đại diện người tham gia đấu giá;

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá, đại diện Sở Tài chính tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, đại diện Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định giám sát về sự nguyên vẹn của thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá;

- Khi tổ chức đấu giá từng lô đất cụ thể, Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá và chọn các phiếu trả giá cao từ thứ nhất đến phiếu trả giá cao thứ ba để tổ chức thực hiện vòng đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Trường hợp cuộc đấu giá có số lượng phiếu trả giá ít hơn 03 phiếu thì tất cả các phiếu được chọn vào vòng đấu giá bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá;

+ Đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá thực hiện việc trả giá và thông báo khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá là 90 giây;

+ Tại vòng đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, nếu tất cả người tham gia đấu giá đều ghi “bỏ” thì người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất đó để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm, người có số thăm lớn nhất là người trúng đấu giá;

+ Trường hợp tại vòng đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, nếu có người tham gia đấu giá tiếp thì lấy giá của phiếu trả giá cao nhất làm giá khởi điểm, giá trả phải cộng ít nhất một bước giá (tròn bước giá) và đấu giá liên tục cho đến khi chỉ còn lại một người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá;

+ Tại vòng đấu giá số 11 (vòng đấu giá cuối cùng) người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá. Trường hợp khi hết vòng đấu giá thứ 10 thì đấu giá viên tiến hành thông báo cho người tham gia đấu giá biết đây là vòng đấu giá áp dụng hình thức đấu giá bỏ phiếu trực tiếp cho vòng đấu giá cuối cùng (vòng đấu giá thứ 11) và thực hiện hình thức đấu giá bỏ phiếu trực tiếp để chọn ra người trúng đấu giá với giá trả cao nhất. Trường hợp những người tham gia đấu giá cùng trả một mức giá cao nhất thì tiến hành tổ chức bốc thăm (hình thức bốc thăm số bằng tay, thăm có ghi số thứ tự và được bỏ vào thùng thăm được bảo mật để chống nhìn trộm), người có số bốc thăm lớn nhất là người trúng đấu giá.

6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp định giá tài sản.

- Người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ thuê đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật.

7. Nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời hạn, địa điểm nộp khoản tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá: Thực hiện theo Thông báo đấu giá đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành;

- Đối với khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Mỗi lô đất nộp riêng một chứng từ nộp tiền, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất*”;

+ Trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- Đối với tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

- Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

+ Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 55810007798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

+ Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

8. Hoàn trả khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm hoàn trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ các trường hợp người tham gia đấu giá vi phạm các quy định đấu giá;

- Phương thức hoàn trả tiền: Chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí hoàn trả tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

9. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đình giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

10. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại mục 9 của quy chế này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá: Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận mua tài sản đấu giá;

- Rút lại giá đã trả: Tại cuộc đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá: Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

11. Nghĩa vụ tài chính đấu giá và hủy kết quả trúng đấu giá:

- Thời hạn nộp tiền sử dụng đất:

+ Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế, người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp 100% tiền sử dụng đất còn lại (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp);

+ Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào Kho bạc Nhà nước và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Trường hợp khi bàn giao đất cho người trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì phải có quyết định bổ sung điều chỉnh lại quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, số tiền phải nộp tăng lên hoặc giảm đi được tính bằng $(=)$ giá đất trúng đấu giá nhân (x) với phần diện tích tăng hoặc giảm.

- Hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

+ Trường hợp người trúng đấu giá không nộp đủ tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn quy định tại điểm 2 khoản 5 Điều 1 Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022, thì ngay sau khi có văn bản của cơ quan Thuế về việc người trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định lập hồ sơ và có văn bản gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

+ Khoản tiền đặt trước (tiền đặt cọc) theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất được nộp vào ngân sách nhà nước;

+ Số tiền sử dụng đất của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã nộp (không bao gồm khoản tiền đặt trước) được hoàn trả và không được tính lãi suất, trượt giá.

- Lệ phí trước bạ và các loại phí có liên quan sau khi trúng đấu giá: Người trúng đấu giá có nghĩa vụ nộp theo quy định hiện hành.

12. Trách nhiệm của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá:

- Đấu giá viên phải bảo đảm bí mật về họ tên, số lượng khách hàng đăng ký, trung thực, minh bạch trong quá trình đấu giá;

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá phải phổ biến Quy chế cuộc đấu giá, giới thiệu về mình, nhân viên giúp việc, đại diện Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tài chính tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bình Định, đại diện Sở Tư pháp tỉnh Bình Định tham dự, điểm danh người tham gia đấu giá và giới thiệu tài sản đấu giá; xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong cuộc đấu giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

13. Xử lý hành vi, vi phạm việc đấu giá:

- Trước và trong cuộc đấu giá nghiêm cấm người tham gia đấu giá có hành vi dàn xếp, thông đồng, dìm giá. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành;

- Người tham gia đấu giá tài sản thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đấu giá và Quy chế này, nếu người tham gia đấu giá tài sản nào vi phạm thì xử lý theo quy định.

14. Hiệu lực thi hành: Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế này và Thông báo đấu giá tài sản. Những nội dung không quy định trong quy chế này thì áp dụng các quy định của Luật đấu giá tài sản, Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018, Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định, Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, pháp luật về đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện. Nếu vi phạm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Ban GPMB tỉnh Bình Định;
- Lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT
(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số: 379/QCĐG-ĐD ngày 10/5/2023)

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 01/6/2023									
1. Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn									
Khu Ở-01									
1	27	Đường ĐS1	14	120,00	9.500.000	1.140.000.000	228.000.000	500.000	34.000.000
2	28	Đường ĐS1	14	120,00	9.500.000	1.140.000.000	228.000.000	500.000	34.000.000
2. Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn									
Khu ĐƠ-5									
3	01	Đường A1	20	100,00	40.000.000	4.000.000.000	800.000.000	500.000	120.000.000
4	02	Đường A1	20	100,00	40.000.000	4.000.000.000	800.000.000	500.000	120.000.000
5	03 (Lô góc)	Đường A1 và Đường A2	20 và 12	111,50	48.000.000	5.352.000.000	1.070.000.000	500.000	160.000.000
6	04	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
7	05	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
8	06	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
9	07	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
10	08	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
11	09	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
12	10	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
13	11	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
14	12	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
15	13	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
16	14	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
17	15	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
18	16	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
19	17	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
20	18	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
21	19	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
Khu ĐƠ-7									
22	15	Đường A3	13	80,00	30.000.000	2.400.000.000	480.000.000	500.000	72.000.000
Khu ĐƠ-10									
23	01 (Lô góc)	Đường A4 và Đường Trạng Quỳnh	16 và 12	113,60	36.720.000	4.171.392.000	834.000.000	500.000	125.000.000
- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương; - Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023; - Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.									

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 02/6/2023

Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát

Khu OLK-06

1	11 (Lô góc)	Đường ĐS12 và Đường ĐS5	14 và 14	257,00	5.400.000	1.387.800.000	277.000.000	500.000	41.000.000
2	12	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
3	13	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
4	14	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
5	15	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
6	16	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
7	17	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
8	18	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
9	19	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
10	20 (Lô góc)	Đường ĐS1 và Đường ĐS5	16 và 14	269,50	6.000.000	1.617.000.000	323.000.000	500.000	48.000.000

Khu OLK-07

11	8	Đường ĐS4	12	250,00	5.000.000	1.250.000.000	250.000.000	500.000	37.000.000
12	9	Đường ĐS4	12	250,00	5.000.000	1.250.000.000	250.000.000	500.000	37.000.000
13	11 (Lô góc)	Đường ĐS2 và Đường ĐS5	16 và 14	269,50	6.000.000	1.617.000.000	323.000.000	500.000	48.000.000
14	12	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
15	13	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
16	14	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
17	15	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
18	16	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
19	17	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
20	18	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
21	19	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
22	20 (Lô góc)	Đường ĐS12 và Đường ĐS5	14 và 14	257,00	5.400.000	1.387.800.000	277.000.000	500.000	41.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);

+ Tại Trụ sở UBND xã Cát Hải: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/6/2023 tại Trụ sở UBND xã Cát Hải.

III. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 08/6/2023

1. Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn

Khu ĐƠ-4

1	01	Đường A4	17,5	154,60	28.800.000	4.452.480.000	890.000.000	500.000	133.000.000
2	02	Đường A4	17,5	150,60	28.800.000	4.337.280.000	867.000.000	500.000	130.000.000
3	03	Đường A4	17,5	146,70	28.800.000	4.224.960.000	844.000.000	500.000	126.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
4	04	Đường A4	17,5	142,70	28.800.000	4.109.760.000	821.000.000	500.000	123.000.000
5	05	Đường A4	17,5	139,30	28.800.000	4.011.840.000	802.000.000	500.000	120.000.000
6	06	Đường A4	17,5	136,40	28.800.000	3.928.320.000	785.000.000	500.000	117.000.000
7	07	Đường A4	17,5	133,50	28.800.000	3.844.800.000	768.000.000	500.000	115.000.000
8	08	Đường A4	17,5	130,60	28.800.000	3.761.280.000	752.000.000	500.000	112.000.000
9	09	Đường A4	17,5	127,60	28.800.000	3.674.880.000	734.000.000	500.000	110.000.000
10	10	Đường A4	17,5	124,70	28.800.000	3.591.360.000	718.000.000	500.000	107.000.000
11	11	Đường A4	17,5	121,80	28.800.000	3.507.840.000	701.000.000	500.000	105.000.000
12	12	Đường A4	17,5	118,90	28.800.000	3.424.320.000	684.000.000	500.000	102.000.000
13	13	Đường A4	17,5	116,10	28.800.000	3.343.680.000	668.000.000	500.000	100.000.000
14	14	Đường A4	17,5	188,70	28.800.000	5.434.560.000	1.086.000.000	500.000	163.000.000

Khu ĐƠ-8

15	02	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
16	03	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
17	05	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
18	06	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
19	07	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
20	08	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
21	09	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
22	10	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
23	11	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
24	12	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
25	13	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
26	14	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
27	15	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
28	16	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 01/6/2023 (Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn), ngày 02/6/2023 (Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát)

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày 05/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 05/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

IV. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 09/6/2023

Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

Khu ĐƠ-2

1	50đ1	Đường Gò Găng - Cát Tiến (Quốc lộ 19B)	45	80,00	11.500.000	920.000.000	184.000.000	500.000	27.000.000
2	50đ2	Đường Gò Găng - Cát Tiến (Quốc lộ 19B)	45	80,00	11.500.000	920.000.000	184.000.000	500.000	27.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
3	01	Đường ĐS2	14,1	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000
4	02	Đường ĐS2	14,1	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000
5	03 (Lô góc)	Đường ĐS2	14,1 và 15	112,00	9.000.000	1.008.000.000	201.000.000	500.000	30.000.000
6	04	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
7	05	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
8	06	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
9	07	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
10	08	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
11	09	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
12	10	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
13	11	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
14	12	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
15	13	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
16	14	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
17	15	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
18	16	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
19	17	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
20	18	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
21	19	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
22	20	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
23	21	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
24	22	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
25	23	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
26	24	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
27	25	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
28	26	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
29	27	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
30	28	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
31	29 (Lô góc)	Đường ĐS2	15 và 15	112,00	9.000.000	1.008.000.000	201.000.000	500.000	30.000.000
32	30	Đường ĐS2	15	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000
33	31	Đường ĐS2	15	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000

Khu ĐƠ-4

34	01	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
35	02	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
36	03	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
37	04	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
38	05	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
39	06	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
40	07	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lô giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
41	08	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
42	09	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
43	10	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
44	11	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
45	12	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
46	13	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
47	14	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
48	15	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
49	16	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
50	17	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
51	18	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
+ Tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2023;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2023 tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành.

V. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 15/6/2023

Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 15/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

VI. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 16/6/2023

Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

Khu ĐƠ-1

1	53đ1	Đường ĐS1	13	80,00	7.500.000	600.000.000	120.000.000	500.000	18.000.000
2	53đ2	Đường ĐS1	13	80,00	7.500.000	600.000.000	120.000.000	500.000	18.000.000

Khu ĐƠ-3

3	01 (Lô góc)	Đường ĐS2 và đường ĐS5	15 và 15	228,08	9.000.000	2.052.720.000	410.000.000	500.000	61.000.000
4	02	Đường ĐS5	15	180,41	7.500.000	1.353.075.000	270.000.000	500.000	40.000.000
5	03	Đường ĐS5	15	114,41	7.500.000	858.075.000	171.000.000	500.000	25.000.000
6	04	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
7	05	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
8	06	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
9	07	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
10	08	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
11	09	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
12	10	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
13	11	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
14	12	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
15	13	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
16	14	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
17	15	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
18	16	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
19	17	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
20	18	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
21	19	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
22	20	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
23	21	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
24	22	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
25	23	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
26	24	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
27	25	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
28	26	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
29	27	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
30	28	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
31	29	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
32	30	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
33	31	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
34	32	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
35	33	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
36	34	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
37	35	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 09/6/2023 (Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn)

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
- + Tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/6/2023 tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành.

VII. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ 5 hàng tuần sau ngày 16/6/2023: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn; Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát; Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước đến 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày thứ năm hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.